

Số: 150.1/BC-NHKL

Rạch Giá, ngày 04 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN MỞ ĐẦU

Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 7,09% so với năm 2023 (vượt mục tiêu 6-6,5% đã đề ra), CPI bình quân tăng 3,63% so với bình quân năm 2023 (đạt mục tiêu Quốc hội đề ra).

Năm 2024, các tổ chức tín dụng đã thực hiện chính sách tín dụng an toàn, lành mạnh, duy trì ổn định mặt bằng lãi suất, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của người dân, doanh nghiệp. Tính đến 25/12/2024, tổng phương tiện thanh toán tăng 9,42%, huy động vốn tăng 9,06% (cùng kỳ năm 2023 tăng 11,19%), tín dụng tăng 13,82% (cùng kỳ năm 2023 tăng 11,48%).

Trong bối cảnh trên, để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) đã tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành tất cả các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao: Tính đến 31/12/2024, lợi nhuận trước thuế hoàn thành 139% kế hoạch, tổng tài sản, dư nợ cấp tín dụng và tổng nguồn vốn huy động hoàn thành 102% kế hoạch; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của NHNN.

Ban điều hành KienlongBank trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025, như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

I. CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT CHỦ YẾU CỦA KIENLONGBANK NĂM 2024

Đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản KienlongBank đạt 92.176 tỷ đồng, tăng 5,98% so với 31/12/2023, hoàn thành 102,42% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 82.575 tỷ đồng, tăng 4.099 tỷ đồng, tăng 5,22% so với 31/12/2023, hoàn thành 101,94% kế hoạch; dư nợ cấp tín dụng đạt 61.432 tỷ đồng, tăng 16,84% so với 31/12/2023, hoàn thành 102,39% kế hoạch (đạt 99,94% mức dư nợ được NHNN cho phép); lợi nhuận trước thuế đạt 1.112,06 tỷ đồng, hoàn thành 139% kế hoạch.

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2024 so với thực hiện năm 2023		Tỷ lệ HTKH năm 2024 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Tổng tài sản	86.973	90.000	92.176	5.203	5,98	102,42
2. Tổng nguồn vốn huy động	78.476	81.000	82.575	4.099	5,22	101,94
3. Dư nợ cấp tín dụng	52.580	60.000	61.432	8.852	16,84	102,39
4. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,42	< 3,00	1,52		0,10	
5. Lợi nhuận trước thuế	718,64	800	1.112,06	393,42	54,75	139,01

II. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Nguồn vốn huy động

Năm 2024, KienlongBank đã linh hoạt điều chỉnh lãi suất huy động theo mức lãi suất điều hành của NHNN, đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN, đồng thời đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

Thời điểm 31/12/2024, tổng nguồn vốn huy động đạt 82.575 tỷ đồng, tăng 4.099 tỷ đồng, tăng 5,22% so với 31/12/2023, hoàn thành 101,94% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư tăng 7.093 tỷ đồng, tương đương tăng 11,75% so với 31/12/2023, chiếm tỷ trọng 81,68%.

2. Sử dụng vốn

2.1. Dư nợ cấp tín dụng

Thời điểm 31/12/2024, tổng dư nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 61.432 tỷ đồng, tăng 8.852 tỷ đồng, tương đương tăng 16,84% so với 31/12/2023 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN, hoàn thành 102,39% kế hoạch.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, KienlongBank tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động tín dụng và phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của Chính phủ và NHNN Việt Nam cũng như các quy định nội bộ. Tính đến 31/12/2024, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN là 1,52%/tổng nợ, đạt mục tiêu ĐHĐCĐ giao (tỷ lệ nợ xấu < 3%).

2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 15.505 tỷ đồng, giảm 2.869 tỷ đồng (giảm 15,61%) so với 31/12/2023. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho KienlongBank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

2.3. Hoạt động đầu tư

2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ (TPCP)

Việc đầu tư vào TPCP để tăng tài sản có tính thanh khoản cao, nhằm duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, gia tăng khả năng sinh lời và đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư thời điểm 31/12/2024 đạt 2.974 tỷ đồng, chiếm 3,46% so với tổng nợ phải trả bình quân của tháng trước liền kề (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

Mu

2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần

Đến cuối năm 2024, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 500 tỷ đồng (đây là khoản góp vốn vào Công ty con), không thay đổi so với 31/12/2023. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 13,25% (quy định $\leq 40\%$).

2.4. Tài sản cố định

Năm 2024, KienlongBank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2024, giá trị tài sản cố định đạt 2.106 tỷ đồng, tăng 144 tỷ đồng (tăng 7,32%) so với 31/12/2023.

III. HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG

Năm 2024, KienlongBank triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời tiếp tục cải tiến chất lượng dịch vụ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Chi tiết như sau:

1. Thanh toán quốc tế: Năm 2024, doanh số giao dịch thanh toán quốc tế giảm 10,64% so với năm 2023.

2. Kinh doanh ngoại tệ:

- Doanh số mua vào tăng 18,68% so với năm 2023.
- Doanh số bán ra tăng 22,89% so với năm 2023.

3. Chuyển tiền: So với năm 2023, tổng doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiều hối Western Union tăng 35,73%.

4. Hoạt động thẻ

241 máy ATM/STM và 7.686 máy POS/Paybox đang hoạt động.

518.085 thẻ ghi nợ hoạt động.

45.576 thẻ tín dụng đang hoạt động (tăng 44,69% so với 31/12/2023), tổng doanh số đạt 1.678 tỷ đồng (tăng 130,49% so với năm 2023).

KienlongBank áp dụng chính sách miễn phí rút tiền mặt đối với khách hàng khi thực hiện giao dịch tại các máy ATM KienlongBank trên toàn quốc và hệ thống máy ATM của KienlongBank chấp nhận giao dịch tất cả các loại thẻ ghi nợ của ngân hàng khác (có liên kết Napas - Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam).

Khách hàng sử dụng thẻ tín dụng của KienlongBank được miễn phí rút tiền, miễn phí thường niên, miễn lãi đến 55 ngày và mức lãi suất thấp nhất thị trường, thẻ VISA KienlongBank đã áp dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc thuận tiện cho giao dịch của khách hàng.

Bên cạnh đó, KienlongBank thường xuyên phối hợp với các Đơn vị liên kết để triển khai các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ KienlongBank. Năm 2024, KienlongBank hoàn thành chuyển đổi Core thẻ nhằm hiện đại hóa hệ thống thẻ, hoàn thiện các tính năng đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ số.

5. Dịch vụ liên kết và tư vấn các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ:

Các sản phẩm tư vấn, liên kết được mở rộng, gia tăng tiện ích cho khách hàng, đóng góp vào sự tăng trưởng thu nhập và lợi nhuận của KienlongBank trong năm 2024.



IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN VỐN

1. Kết quả kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024 đạt 1.112,06 tỷ đồng, tăng 393,42 tỷ đồng, tương đương tăng 54,75% so với năm 2023, hoàn thành 139% kế hoạch (Kế hoạch: 800 tỷ đồng). Trong đó:

- Lợi nhuận công ty con: 6,43 tỷ đồng.

- Lợi nhuận riêng KienlongBank: 1.105,63 tỷ đồng, tăng 394,08 tỷ đồng (+55,38%) so với năm 2023.

2. Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động

Số liệu đến ngày 31/12/2024, KienlongBank đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN, Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất (%)	12,27	$\geq 8,00$
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	18,32	$\geq 10,00$
3	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	13,25	$\leq 40,00$
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	23,56	$\leq 30,00$
5	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	74,11	$\leq 85,00$

V. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÁC

1. Nhân sự và đào tạo

1.1. Công tác nhân sự

Trong những năm qua, KienlongBank đã không ngừng cải tiến các chính sách đãi ngộ, ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân sự phục vụ cho phát triển kinh doanh. Đến ngày 31/12/2024, tổng số nhân sự toàn hệ thống là 4.793 người, giảm 3,87% so với 31/12/2023, theo cơ cấu như sau:

STT	Nội dung	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (+/-) so với 31/12/2023	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng	4.986	4.793	(193)	(3,87)
1	Chính thức	3.767	3.717	(50)	(1,33)
2	CTV	1.219	1.076	(143)	(11,73)

1.2. Công tác đào tạo

KienlongBank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ; cử nhân sự tham dự các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn từ các đối tác bên ngoài và NHNN; chương trình liên kết đào tạo và nhiều chương trình đào tạo tại ĐVKD để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm..., cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số khóa đào tạo	Số lượt học viên
1	Đào tạo nội bộ	1.490	62.644
a	Đào tạo nội bộ	1.347	38.186
b	Đào tạo trực tuyến E-Learning	86	22.921
c	Đào tạo tân tuyển	39	915
d	Đào tạo chuyển đổi chức danh	18	622
2	Đào tạo bên ngoài	35	264
3	Liên kết đào tạo	3	3.479
Tổng cộng		1.528	66.387

2. Mạng lưới hoạt động

Năm 2024, KienlongBank tiếp tục tập trung kiện toàn 134 Đơn vị mạng lưới (31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch), cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu KienlongBank.

3. Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

- Hoạt động truyền thông: Trong năm 2024, bên cạnh việc truyền thông các chương trình khuyến mãi, ưu đãi sản phẩm dịch vụ trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội nhằm đưa thương hiệu KienlongBank đến gần hơn với khách hàng, KienlongBank còn tăng cường truyền thông các văn bản mới của NHNN (Thông tư 15/2024/TT-NHNN, Thông tư 17/2024/TT-NHNN; Thông tư 18/2024/TT-NHNN; Đề án 06 và Quyết định 2345/QĐ-NHNN) nhằm đôn đốc khách hàng cập nhật thông tin CCCD và sinh trắc học theo quy định của NHNN.

- Công tác xã hội: KienlongBank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng như: Tặng quà Tết; ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng lũ lụt ...

- Các danh hiệu/giải thưởng đạt được trong năm 2024: Ngân hàng có Dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2024, nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024, Top 10 doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả - Ngành Ngân hàng, Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh.

4. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm soát nội bộ được KienlongBank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó nhắc nhở, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của KienlongBank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

5. Công nghệ thông tin (CNTT)

Trong năm 2024, hệ thống CNTT của KienlongBank được vận hành thông suốt, an toàn, thường xuyên được rà soát khắc phục kịp thời các phát sinh, hỗ trợ tốt công tác điều hành và phát triển kinh doanh. KienlongBank tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống CNTT: Hoàn thành chuyển đổi Core thế giai đoạn 2, xác thực sinh trắc học theo Quyết định 2345/QĐ-NHNN; triển khai đúng tiến độ các dự án KienlongBank Pay, dự án xây dựng hệ thống quản lý nợ, số hóa quy trình trả góp ngày lên App, Đề án 06, cập nhật hệ thống phù hợp các quy định mới của NHNN (Thông tư 15/2024/TT-NHNN, Thông tư 17/2024/TT-NHNN; Thông tư 18/2024/TT-NHNN,...), nâng cấp nhiều tính năng trên App K+,...

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2025

Năm 2025, Chính phủ xác định đột phá về thể chế là “đột phá của đột phá”; ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và có thặng dư cao; hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực theo hướng tăng cường ứng



dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả,... với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) : $\geq 8\%$.
- Kiểm soát tốc độ tăng CPI bình quân : 4,5%.
- Thu ngân sách Nhà nước tăng : 10%

2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2025

NHNN sẽ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác góp phần ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục đổi mới công tác điều hành tăng trưởng tín dụng. Dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 16%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế (Chỉ thị 01/CT-NHNN của NHNN).

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN trong năm 2025, đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển, Ban điều hành KienlongBank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2025 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2025

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2025 so với thực hiện năm 2024	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Tổng tài sản	92.176	102.000	9.824	10,66
2. Tổng nguồn vốn huy động	82.575	93.000	10.425	12,62
3. Dư nợ cấp tín dụng	61.432	71.000	9.568	15,57
4. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,52	< 3		
5. Lợi nhuận trước thuế	1.112,06	1.379	267	24,00

(*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ để tăng năng lực quản trị, điều hành và quản trị rủi ro nhằm phù hợp hơn với thông lệ tốt nhất về quản trị ngân hàng.

- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, tăng cường áp dụng tự động hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ và hoạt động quản trị. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu, kịp thời cung cấp các số liệu cho công tác hoạch định chiến lược, quản trị và điều hành.

2.2. Về hoạt động kinh doanh

2.2.1. Cấp tín dụng



- Thực hiện tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo quản trị rủi ro thanh khoản và các rủi ro liên quan.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng trên cơ sở rà soát, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ vay vốn, tài sản bảo đảm,... đi đôi với việc tuân thủ các quy định của pháp luật, không nới lỏng các điều kiện cấp tín dụng để đảm bảo an toàn hoạt động, hạn chế nợ xấu phát sinh.

- Chủ động triển khai theo thẩm quyền giải pháp ứng dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong đánh giá khách hàng vay do Bộ Công An cung cấp, bảo đảm hoạt động cho vay an toàn, hiệu quả.

- Phát triển đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tín dụng phù hợp, đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm soát rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng, nâng cao năng lực đánh giá, thẩm định tín dụng; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá việc sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của khách hàng, hạn chế nợ xấu phát sinh.

- Hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tiếp tục triển khai tích cực các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp sau bão số 3.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hoạt động kết nối ngân hàng - doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp.

- Thực hiện nghiêm các quy định của NHNN về lãi suất, tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp khác để phân đầu hạ lãi suất cho vay.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao của ngành Ngân hàng tại các chương trình mục tiêu quốc gia; tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và Đề án những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu theo Quyết định 1408/QĐ-NHNN ngày 26/7/2023 của Thống đốc NHNN.

2.2.2. Huy động vốn

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lãi suất/tỷ giá trên thị trường, kịp thời điều chỉnh lãi suất phù hợp, chú trọng phân khúc kỳ hạn trung dài hạn.

- Triển khai linh hoạt các chương trình/chính sách thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn, tăng cường thu hút nguồn vốn huy động lãi suất thấp để giảm chi phí vốn; phát triển đa dạng các sản phẩm huy động vốn để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường giao dịch đa dạng các loại nghiệp vụ trong hoạt động liên ngân hàng như giao dịch vốn (MM), ngoại hối (FX), các loại giấy tờ có giá...nhằm mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính để phát triển hoạt động kinh doanh tiền tệ và dự phòng nguồn vốn cho việc phát triển kinh doanh của Ngân hàng.

2.2.3. Xử lý và thu hồi nợ

- Đẩy mạnh, triển khai có hiệu quả công tác xử lý, thu hồi nợ xấu; thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng cao chất lượng tín dụng, phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh nhằm bảo đảm kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 3,0%/tổng nợ.



- Thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng cao chất lượng tín dụng, phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh; thường xuyên đánh giá nợ xấu, đảm bảo khách quan, trung thực và phản ánh đúng thực trạng chất lượng tín dụng.

- Nghiêm túc chấp hành các quy định pháp luật liên quan đến việc đôn đốc, thu hồi nợ; rà soát, cập nhật các quy định nội bộ liên quan, tăng cường rà soát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc đôn đốc, thu hồi nợ, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

2.2.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các Thông tư về thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), trong đó tập trung triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, góp phần ngăn chặn các hành vi gian lận, lừa đảo liên quan đến hoạt động thanh toán.

- Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy TTKDTM theo Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021.

- Tiếp tục nâng cấp, phát triển hạ tầng thanh toán, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và mở rộng kết nối với các ngành, lĩnh vực để mở rộng hệ sinh thái số, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ TTKDTM trong lĩnh vực công, hành chính công, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, thanh toán qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng và Chiến lược phát triển công nghệ thông tin ngành Ngân hàng, tập trung nghiên cứu, ứng dụng phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dựa trên ứng dụng công nghệ số gắn với đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ quyền lợi của khách hàng.

- Tiếp tục ứng dụng, phát triển các dịch vụ thanh toán trên thiết bị di động (Mobile Payment), mã hóa thông tin thẻ (Tokenization), thanh toán phi tiếp xúc (Contactless), thanh toán QR Code;...

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ Công an và các cơ quan liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả ứng dụng dữ liệu dân cư, giải pháp ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh và xác thực điện tử để đối chiếu, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, hỗ trợ trong quá trình cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng, khai thác và sử dụng VNeID trong quá trình xác minh, nhận biết khách hàng mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động thanh toán, quy định về phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và kịp thời tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của NHNN.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ liên kết nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng nguồn thu từ dịch vụ phi tín dụng.

2.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là quy trình, quy định về hoạt động thanh toán, quy định về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và kịp thời tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của NHNN; tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán nhằm ngăn



ngừa, phát hiện, cảnh báo kịp thời các rủi ro để đảm bảo hoạt động thanh toán an toàn, thông suốt.

2.4. Về công tác nhân sự

Sắp xếp tối ưu hóa mô hình tổ chức, phát huy tối đa năng lực, cải thiện môi trường làm việc, tăng cường năng lực bán hàng, nâng cao thu nhập tương xứng với kết quả năng suất lao động.

2.5. Về công nghệ thông tin (CNTT)

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch, Chiến lược về chuyển đổi số, công nghệ thông tin (CNTT) ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 09/2020/TT-NHNN của NHNN.

- Áp dụng những giải pháp, công nghệ tiên tiến và các tiêu chuẩn quốc tế về an ninh, an toàn bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin.

- Phát triển ứng dụng ngân hàng số phục vụ tự động hóa các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro vận hành.

- Hoàn thành triển khai các dự án CNTT theo kế hoạch.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06) và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ Công an tổ chức thực hiện Kế hoạch số 01/KHPPH-BCA-NHNN.

- Chú trọng phát triển các ứng dụng AI vào mọi lĩnh vực hoạt động của ngân hàng (bao gồm cả dịch vụ, phục vụ khách hàng cũng như các ứng dụng phục vụ hoạt động nội bộ) nhằm tinh gọn bộ máy, tối ưu hiệu suất hoạt động 20-30%;

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức khách hàng trước rủi ro an ninh mạng, hoạt động gian lận, lừa đảo trên không gian mạng; hướng dẫn khách hàng về các kiến thức, kỹ năng sử dụng dịch vụ ngân hàng an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật.

2.6. Các hoạt động khác

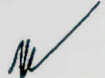
- Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo phê duyệt của NHNN.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của NHNN về giao nhận, bảo quản, vận chuyển, phân loại, tuyển chọn tiền, đảm bảo an toàn kho quỹ. Chủ động xây dựng kế hoạch thu, chi tiền mặt, cân đối cơ cấu mệnh giá chi cho khách hàng, đảm bảo giao dịch tiền mặt thông suốt, nhất là các dịp cuối năm.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó tập trung xây dựng và vận hành có hiệu quả quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, công tác đánh giá rủi ro, thực hiện các báo cáo theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, thúc đẩy các hoạt động nhằm đáp ứng ngày càng cao các tiêu chuẩn ESG, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững và có trách nhiệm với xã hội theo định hướng của HĐQT;

- Bổ sung nhân sự kịp thời cho các chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ phát triển kinh doanh.



- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo qua hệ thống E-learning, đào tạo theo cụm khu vực; tập huấn nội bộ tại chi nhánh, phòng giao dịch về các sản phẩm, dịch vụ và quy trình tác nghiệp; tích cực tham gia triển khai các chương trình giáo dục tài chính để triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia và các Đề án của Chính phủ, góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng cho khách hàng nhằm bảo vệ quyền lợi và giảm thiểu rủi ro cho người sử dụng dịch vụ ngân hàng, tài chính.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hồng Minh